

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ĐỨC  
2. Địa chỉ: TDP ĐẠI LỢI - TT ĐỨC THỌ - HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH  
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: *TẤT CẢ CÁC NGÀY TRONG TUẦN (TRỪ LỄ, TẾT )*.  
( sáng 6h30 đến 11h30 - chiều: 13h30 đến 17h00)  
4. Danh sách đăng ký TỔNG người hành hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên     | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn *****                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú *****<br>(Ghi tên CS KCB khác) |
|-----|---------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Hà Huy Thịnh  | 000025/HT-CCHN                                  | KCB đa khoa, khám chẩn đoán CK CDHA | Toàn thời gian                                                 | Giám Đốc, Phụ trách chuyên môn , phụ trách phòng khám Sản, khám chẩn đoán CK CDHA. |                                                                       |                                        |
| 2   | Lâm Văn Tuấn  | 0001593/HT-CCHN                                 | Khám bệnh chữa bệnh CK CDHA         | Toàn thời gian                                                 | Phụ trách chẩn đoán hình ảnh. Khám chữa bệnh CK CDHA                               |                                                                       |                                        |
| 3   | Đặng Nam Long | 000073/HT-CCHN                                  | KCB đa khoa                         | Toàn thời gian                                                 | Phụ trách phòng khám Ngoại                                                         |                                                                       |                                        |

|   |                  |                 |                                                |                                                                                                          |                                                                   |                                                                                                                       |                    |
|---|------------------|-----------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 4 | Hoàng Quốc Khánh | 004570/HT-CCHN  | khám bệnh, chữa bệnh CK Nội.                   | Toàn thời gian                                                                                           | KCB nội khoa, đọc điện tim, Phụ trách phòng khám nội- cấp cứu     |                                                                                                                       |                    |
| 5 | Lê Văn Sơn       | 200016/CCHN-BQP | KCB đa khoa                                    | Toàn thời gian                                                                                           | Khám chữa bệnh đa khoa. Phụ trách Phòng khám Nhi                  |                                                                                                                       |                    |
| 6 | Trần Văn Giàu    | 000045/BN-CCHN  | KCB Tai Mũi Họng                               | Toàn thời gian                                                                                           | Phụ trách phòng khám Tai Mũi Họng                                 |                                                                                                                       |                    |
| 7 | Hà Huy Chính     | 000206/HAG-CCHN | khám bệnh, chữa bệnh CK Nội                    | Toàn thời gian                                                                                           | khám chữa bệnh nội khoa                                           |                                                                                                                       |                    |
| 8 | Lê Huy Công      | 005427/NA-CCHN  | chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh                   | Sáng 6h30 đến 11h30. chiều: 13h30 đến 17h00. T7, CN và những ngày được nghỉ tại cơ quan: BVIINDK Nghệ An | Khám CK CDHA. Nội soi thực quản-dạ dày-tá tràng. Siêu âm tim mạch | Tại BVHNDK Nghệ An từ 08h00 đến 16h00 từ thứ 2 đến thứ 6, thời gian trực và làm thêm giờ theo phân công của bệnh viện | Tại BVHNDK Nghệ An |
| 9 | Trần Bằng Phi    | 000414/HT-CCHN  | Siêu âm chẩn đoán, nội soi thực quản-dạ dày-tá | Toàn thời gian                                                                                           | KCB CK CDHA, Nội soi thực quản- dạ dày-tá tràng                   |                                                                                                                       |                    |

|    |                      |                |                                                              |                |                                                                     |  |  |
|----|----------------------|----------------|--------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------|--|--|
| 10 | Nguyễn Thị Thanh     | 011807/NA-CCHN | KCB nội khoa, CC BS nhi khoa cơ bản, BS đa khoa, CD hình ảnh | Toàn thời gian | KCB nội nhi, nội soi tiêu hóa, nội soi tai mũi họng, siêu âm cơ bản |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Mai Trinh | 011412/NA-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm                                       | Toàn thời gian | Phụ trách phòng xét nghiệm, Kỹ thuật viên Xét nghiệm                |  |  |
| 12 | Lê Thị Hồng Thuận    | 000986/HT-CCHN | Kỹ thuật viên Xét nghiệm                                     | Toàn thời gian | Kỹ thuật viên Xét nghiệm                                            |  |  |
| 13 | Đặng Văn Vinh        | 006231/HT-CCHN | KTV CDHA                                                     | Toàn thời gian | Phòng CDHA - Nội soi                                                |  |  |
| 14 | Trần Thị Thanh       | 000992/HT-CCHN | KTV X- Quang                                                 | Toàn thời gian | Kỹ thuật viên X- Quang                                              |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Hồng Anh  | 000139/HT-CCHN | Điều dưỡng đa khoa                                           | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng CDHA.                      |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Hằng      | 004912/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng đại học                        | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng nội cấp cứu                |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 004638/HT-CCHN | Điều dưỡng hạng IV                                           | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng nhi                        |  |  |
| 18 | Lê Thị Oanh          | 005062/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng                                | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng CDHA.                      |  |  |

|    |                      |                  |                                 |                |                                                      |  |  |
|----|----------------------|------------------|---------------------------------|----------------|------------------------------------------------------|--|--|
| 19 | Phạm Thị Phương      | 005059/HT-CCHN   | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng   | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng khám ngoại. |  |  |
| 20 | Dương Thị Minh Hiếu  | 004817/HT-CCHN   | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng   | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng khám ngoại. |  |  |
| 21 | Hồ Thị Quỳnh Trang   | 000991/HT-CCHN   | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng   | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng khám.       |  |  |
| 22 | Thái Thị Hoan        | 000990/HT-CCHN   | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng   | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng khám.       |  |  |
| 23 | Nguyễn Thị Lại       | 006146/HT-CCHN   | Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh      | Toàn thời gian | Phụ phòng khám sản                                   |  |  |
| 24 | Nguyễn Thị Liên      | 006809/HT-CCHN   | Điều dưỡng hạng IV              | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng khám.       |  |  |
| 25 | Nguyễn Thị Vui       | 004846/HT-CCHN   | Chuyên Khoa xét nghiệm          | Toàn thời gian | Kỹ thuật viên Xét nghiệm                             |  |  |
| 26 | Phan Quang Đạt       | 006145/HT-CCHN   | KTV Chẩn đoán hình ảnh          | Toàn thời gian | Phòng CT - XQ chẩn đoán hình ảnh                     |  |  |
| 27 | Nguyễn Thị Thanh Hoa | 002092/ĐNAI-CCHN | Điều dưỡng, hộ sinh, kĩ thuật Y | Toàn thời gian | Phụ Phòng khám sản                                   |  |  |

|    |                        |                |                                         |                |                                                |  |  |
|----|------------------------|----------------|-----------------------------------------|----------------|------------------------------------------------|--|--|
| 28 | Trần Thị Thanh Bình    | 005120/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng           | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng khám. |  |  |
| 29 | Đoàn Thị Hương         | 004585/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng trung học | Toàn thời gian | Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, phụ phòng khám. |  |  |
| 30 | Nguyễn Thị Hoài Thương | 005081/HT-CCHN | KTV xét nghiệm                          | Toàn thời gian | Kỹ thuật viên Xét nghiệm                       |  |  |

\* Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh là người đã được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đồng thời là công chức, viên chức hoặc có hợp đồng lao động với đơn vị.

\*\* Ghi đây đủ chính xác phạm vi hành nghề ghi trên giấy phép hành nghề KBCB được cấp và quyết định bổ sung phạm vi hành nghề theo quy định (nếu có).

\*\*\* Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

\*\*\*\* Ghi cụ thể chức danh chuyên môn được phân công nhiệm.

\*\*\*\*\* Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác.

\*\*\*\*\* Ghi tên cơ sở KCB khác; Ghi thêm ngôn ngữ mà người hành nghề nước ngoài sử dụng trong KBCB (nếu có) ....

Đức Thọ, ngày 20 tháng 07 Năm 2024

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ĐỨC**

Quản Bà Viên - T. Trần Đức Thọ - Hà Tĩnh

**Hà Huy Thịnh**



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ĐỨC
2. Địa chỉ: TDP ĐÀI LỢI - TT ĐỨC THỌ - HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TẤT CẢ CÁC NGÀY TRONG TUẦN (TRỪ LỄ, TẾT)
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: TĂNG

| TT | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn ****          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú *****<br>(Ghi tên CS KCB khác) |
|----|-------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1  | Đinh Văn Lý       | 000019/HT-CCHN                                  | Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền | Toàn thời gian                                                 | Phụ trách Phòng Y học cổ truyền |                                                                       |                                        |
| 2  | Lê Thị Minh Duyên | 004053/HT-CCHN                                  | Trung cấp điều Dưỡng                       | Toàn thời gian                                                 | Phụ trách Phòng kính thuốc      |                                                                       |                                        |

- (\*) Đối tượng người hành nghề gồm: Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV, Lương y, Nha công ...
- (\*\*) Phạm vi hoạt động chuyên môn: là phần được ghi trong phạm vi hoạt động của chứng chỉ hành nghề; Quyết định bổ sung phạm vi chuyên môn.
- (\*\*\*) Thời gian đăng ký hành nghề: Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.
- (\*\*\*\*) Thời gian đăng ký thực hành: Ghi rõ từ ngày hợp đồng thực hành tại cơ sở khám chữa bệnh.
- (\*\*\*\*\*) Vị trí chuyên môn: Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.
- (1) Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.
- (2) Ghi danh sách người tham gia khám bệnh chữa bệnh nhưng không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề.
- (3) Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công đảm nhiệm.

